

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29** /2017/HSST

Ngày: 23-08-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quốc Tuấn.
2. Bà Ngô Phương Anh.
3. Bà Nguyễn Thị Bích Loan.

Thư ký Tòa án: Ông Lê Thanh Thọ và bà Trần Thị Thu Hằng - đều là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái và ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/HSST-QĐ ngày 04/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Viết K (tên gọi khác: B); sinh ngày 09/10/1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký NKTT: 09/57 PĐH, phường TL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: 103 HTL, phường AT, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 02/12; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Phan Thị L, sinh năm 1942 (già yếu); gia đình có 03 anh, em ruột, bị cáo K là con thứ 02 trong gia đình; chưa có vợ, con. Tiền sự: không. Tiền án:

- Năm 1991, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù (Án số 86 ngày 14/11/1991).

- Năm 1996, phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 năm 06 tháng tù (Án số 03/1996/HSST ngày 09/4/1996).

- Năm 2000, phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù (Án số 23/HSST ngày 28/7/2000).

- Năm 2006, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 07 năm 06 tháng tù (Án số 34/2006/HSST ngày 09/4/2006).

- Năm 2013, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 03 năm 09 tháng tù (Bản án số 23/2013/HSST ngày 26/02/2013).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 11 năm 2016. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Viết K:*

Luật sư Lê Thị Thu - Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Công Tư, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Thị Thu Th (tên gọi khác: Heo); sinh ngày 22/11/1989 tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký NKTT: Ấp 02, xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: 103 HTL, phường AT, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Nhân viên Massage; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1968 và bà Châu Thị Lệ C, sinh năm 1969; gia đình có 03 anh, em ruột, bị cáo Th là con đầu trong gia đình; chồng Nguyễn Duy T, sinh năm 1986 (đã ly hôn vào năm 2011); có 01 con 08 tuổi.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 11 năm 2016. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1981. Nơi đăng ký NKTT: 9/57 PĐH, phường TL, thành phố H. Tạm trú tại: Số 10/148 đường HT, phường AĐ, thành phố H. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Chị Trương Thị T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 8, Khu vực 4, phường AT, thành phố H. Có mặt.

2. Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ 8, Khu vực 4, phường AT thành phố H. Có mặt.

3. Anh Đỗ Trọng T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn BĐ, xã PA, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

4. Anh Phan Văn N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 12, kiệt 64, đường Xuân 68, phường TL, thành phố H. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Viết K, Nguyễn Thị Thu Th bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

I. Hành vi phạm tội của Trần Viết K:

1. Qua thông tin do một số đối tượng nghiện ma túy cho biết một người phụ nữ tên T (quê ở Thanh Hóa, hiện đã lấy chồng ở Trung Quốc nhưng không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) bán ma túy và cho Trần Viết K số điện thoại của T. Ngày 23 tháng 11 năm 2016, K điện thoại cho T hỏi mua ma túy tổng hợp, T đồng ý và hẹn K ra cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch, mua bán. K đi xe khách từ thành phố H đến cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh gặp T và T dẫn K sang nhà của mình ở Trung Quốc chơi. Tại nhà của T, T hỏi K mua bao nhiêu ma túy, K trả lời là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng tiền Việt Nam), T đồng ý. Sáng ngày 25 tháng 11 năm 2016, K và T đi về lại Việt Nam qua cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây, K đưa cho T 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi

triệu đồng), T có cho lại K 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau khi T nhận tiền, có một người phụ nữ đi đến và T nói K đến gặp người đó để lấy ma túy. Khi K đến thì người phụ nữ đó giao cho K một túi ni lông màu đen, bên trong có một đôi dép nhựa nữ và nói toàn bộ số ma túy K mua nằm trong đôi dép. Sau khi nhận ma túy, K và T cùng đi xe khách về thành phố Hà Nội. Khi đến gần sân bay Nội Bài, thành phố Hà Nội, K xuống xe rồi thuê khách sạn nghỉ lại, còn T đi đâu không rõ. Tiếp đó, K thuê xe tắc xi đến bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội để đón xe vào lại thành phố H. Trên đường ra bến xe, T đã điện thoại hỏi K ở đâu để gửi một cây roi điện nhờ K mang vào cho một người ở tỉnh Quảng Trị. K đồng ý và nhận roi điện rồi lên xe khách vào thành phố H. Đến khoảng 14 giờ 10 ngày 26 tháng 11 năm 2016, khi K vừa đi xe tắc xi về chỗ thuê trọ của mình tại 103 HTL, phường AT, thành phố H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra thu giữ:

- Trong túi áo khoác đang mặc trên người của K một gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng trong (ký hiệu A1).

- Thu giữ trong túi xách của K đang cầm trên tay, bên trong có một đôi dép nhựa nữ hiệu “H.M.R”, một chiếc chứa 900 viên nén hình trụ tròn màu xám, một mặt có ký hiệu hai chữ “C” lồng ngược vào nhau (ký hiệu A2) và một gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đục (ký hiệu A4), một chiếc còn lại chứa 775 viên viên nén hình trụ tròn màu xám, một mặt có ký hiệu hai chữ “C” lồng ngược vào nhau (Ký hiệu A3) và một gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đục (ký hiệu A4).

- Một điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEL: 355379070708135.

- Một điện thoại di động hiệu MassTel màu đen, có số IMEL: 911416455445607.

- Một roi điện màu đen, trên thân có dòng chữ “928 TYPE”.

- Một bao ni lông, bên trong có chứa các bì ni lông có viên đỏ.

- Một túi có quai xách màu đen.

- Một xe mô tô hiệu AirBlade biển kiểm soát 75B1-269.71, hiện đã trả cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Kim Nhân.

- Tiến hành khám xét nơi ở trọ của Trần Viết K tại 103 HTL, phường AT, thành phố H, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại phòng khách một gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng đục. Theo K khai nhận đây là ma túy tổng hợp (dạng khay) mua tại thành phố Hồ Chí Minh để bán lại kiếm lời.

Tại bản Kết luận số 362/GĐ ngày 30 tháng 11 năm 2016, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận số ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Viết K như sau:

- “ - Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong đựng trong một gói ni lông màu trắng thu giữ trong quá trình bắt quả tang (ký hiệu A1) gửi giám định có trọng lượng 2,2005g (hai phẩy năm không không năm gam), có Methamphetamine.

- Mẫu 900 viên nén hình trụ tròn màu xám, một mặt có ký hiệu hai chữ “C” lồng ngược vào nhau thu giữ trong quá trình bắt quả tang (ký hiệu A2) gửi giám định, có tổng trọng lượng 230,0g (hai trăm ba mươi gam), đều có MDMA.

- Mẫu 775 viên nén hình trụ tròn màu xám, một mặt có ký hiệu hai chữ “C” lồng ngược vào nhau thu giữ trong quá trình bắt quả tang (ký hiệu A3) gửi giám định, có tổng trọng lượng 200,0g (hai trăm gam), đều có MDMA.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng đục đựng trong hai gói ni lông màu trắng thu giữ trong quá trình bắt quả tang (ký hiệu A4) gửi giám định có tổng trọng lượng 85,9043g (tám mươi lăm phẩy chín không bốn ba gam), đều có Ketamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng đục đựng trong một gói ni lông màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần viết K gửi giám định có tổng trọng lượng 16,5811g (mười sáu phẩy năm tám một một gam), đều có Ketamine.”

2. Quá trình điều tra Trần Viết K còn khai nhận vào khoảng giữa tháng 11 năm 2016, K đã vào thành phố Hồ Chí Minh mua của một nam thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) một gói ma túy tổng hợp (dạng khay) với giá 17.000.000 đồng, một gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 8.000.000 đồng và 40 viên ma túy tổng hợp (dạng thuốc lắc) với giá 10.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K đem về nhà thuê trọ của mình ở 103 HTL, phường AT, thành phố H cất giấu rồi bán lại cho nhiều đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố H, cụ thể như sau:

- Khoảng giữa tháng 11 năm 2016, K bán cho Phan Văn N (sinh năm 1991, trú tại 12/68 Xuân 68, phường TL, thành phố H) 02 lần. Trong đó một lần 01 gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 400.000 đồng và một lần 05 viên ma túy tổng hợp (dạng thuốc lắc) với giá 450.000 đồng/ 01 viên.

- Khoảng giữa tháng 11 năm 2016, K bán cho Đỗ Trọng T (sinh năm 1991, trú tại thôn BD, xã PA, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế) một lần 10 viên ma túy tổng hợp (dạng thuốc lắc) với giá 350.000 đồng/ 01 viên.

- Khoảng giữa tháng 11 năm 2016, K bán cho S (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) một lần 02 viên ma túy tổng hợp (dạng thuốc lắc) với giá 400.000 đồng/ 01 viên.

- Khoảng giữa tháng 11 năm 2016, K bán cho T (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) một lần 04 viên ma túy tổng hợp (dạng thuốc lắc) với giá 350.000 đồng/ 01 viên.

Ngoài ra, K cho Nguyễn Thị Thu Th (bạn gái của K) gồm: một gói ma túy tổng hợp (dạng đá), một gói ma túy tổng hợp (dạng khay) và 19 viên ma túy tổng hợp (dạng thuốc lắc) để Th sử dụng. Số ma túy còn lại, K cất giấu trong cốp xe mô tô 75B1-269.71.

Vào chiều ngày 26 tháng 11 năm 2016, khi Th điều khiển xe mô tô 75B1-269.71 về tại phòng trọ ở 103 HTL, phường AT, thành phố H thì bị cơ quan điều tra phát hiện, khám xét thu giữ trong cốp xe mô tô 75B1-269.71 gồm ba gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đục; năm gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng trong (ký hiệu A2, thu giữ trong cốp xe mô tô 75B1-269.71). Theo Th khai nhận đây là số ma túy do K cất giấu, Th hoàn toàn không biết.

II. Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Thu Th:

Do quen biết và nảy sinh tình cảm với Trần Viết K nên Nguyễn Thị Thu Th được K rủ về sống chung tại nhà thuê trọ ở 103 HTL, phường AT, thành phố H. Quá trình chung sống, K biết Th có sử dụng ma túy. Vào ngày 22 tháng 11 năm

2016 (là ngày sinh nhật của Th), Trần Viết K đã cho Th một ít ma túy tổng hợp (dạng đá), một ít ma túy tổng hợp (dạng khay) và 19 viên ma túy tổng hợp (dạng thuốc lắc) để Th sử dụng. Sau khi được K cho ma túy, Th sử dụng một ít, số còn lại, Th cất giấu trong túi xách của mình. Chiều ngày 26 tháng 11 năm 2016, khi Th điều khiển xe mô tô 75B1-269.71 về phòng trọ ở 103 HTL, phường AT, thành phố H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra thu giữ trong túi xách của Th gồm:

- Một gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 05 viên nén hình lăng trụ tam giác màu vàng.

- Một gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 08 viên nén hình trụ tròn màu trắng, một mặt có ký hiệu chữ “Y”, một mặt có ký hiệu chữ “R”.

- Hai gói ni lông màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đục.

- Hai gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng trong (ký hiệu A1). Theo Th khai nhận đây là ma túy tổng hợp đã được Trần Viết K cho để sử dụng.

- Một thẻ ATM của ngân hàng Đông Á.

- Một điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEL: 359239063377502.

- Một điện thoại di động hiệu Sony màu xanh, màn hình có đường rạn nứt.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam 25.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thu Th.

Tại bản Kết luận số 361/GĐ ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận số ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang của Nguyễn Thị Thu Th như sau:

- Mẫu 05 viên nén đều có hình lăng trụ tam giác đều, màu vàng, đựng trong gói ni lông màu trắng thu giữ trong túi xách của Nguyễn Thị Thu Th (ký hiệu A1) gửi giám định có tổng trọng lượng là 1,2665g (một phẩy hai sáu sáu năm gam), đều có MDMA và Methamphetamine.

- Mẫu 08 viên nén hình trụ tròn màu trắng, một mặt có ký hiệu chữ “Y”, một mặt có ký hiệu chữ “R” thu giữ trong túi xách của Nguyễn Thị Thu Th (ký hiệu A1) gửi giám định có tổng trọng lượng 1,6575g (một phẩy sáu năm bảy năm gam) không tìm thấy chất ma túy.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng đục chứa trong 02 gói ni lông màu trắng thu giữ trong túi xách của Nguyễn Thị Thu Th (ký hiệu A1) gửi giám định có tổng trọng lượng là 1,7482g (một phẩy bảy bốn tám hai gam), đều có Ketamine.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong chứa trong 02 gói ni lông màu trắng thu giữ trong túi xách của Nguyễn Thị Thu Th (ký hiệu A1) gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,2888g (không phẩy bảy hai tám tám tám gam), đều có Methamphetamine.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng đục chứa trong 03 gói ni lông màu trắng thu giữ trong cốp xe 75B1-269.71 (ký hiệu A2) gửi giám định có tổng trọng lượng là 2,6366g (hai phẩy sáu ba sáu sáu sáu gam), đều có Ketamine.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong chứa trong 05 gói ni lông màu trắng thu giữ trong cốp xe 75B1-269.71 (ký hiệu A2) gửi giám định có tổng trọng lượng là 1,2679g (một phẩy hai sáu bảy chín gam), đều có Methamphetamine.”

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

- Một xe mô tô hiệu AirBlade biển kiểm soát 75B1-269.71, hiện đã trả cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Kim N.

- Một gói ma túy (dạng tổng hợp) được niêm phong kín bằng giấy trắng và abwng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, 02 chữ ký ghi họ tên Trương Thanh Minh, 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Trần Nam và dòng chữ “Mẫu vật vụ Nguyễn Thị Thu Th A1, A2 bắt ngày 26/11/2016).

- Một gói ma túy (dạng tổng hợp) được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, 02 chữ ký ghi họ tên Trương Thanh Minh, 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Trần Nam và dòng chữ “Mẫu vật vụ Trần Viết K A1, A2, A3, A4, 01 gói không có ký hiệu bắt ngày 26/11/2016”.

- Một điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEL: 355379070708135 thu giữ của Trần Viết K.

- Một điện thoại di động hiệu MassTel màu đen, có số IMEL: 911416455445607 thu giữ của Trần Viết K.

- Một roi điện màu đen, trên thân có dòng chữ “928 TYPE” thu giữ của Trần Viết K.

- Một bao ni lông, bên trong có chứa các bì ni lông có viên đỏ thu giữ của Trần Viết K.

- Một túi có quai xách màu đen thu giữ của Trần Viết K.

- Một đôi dép nhựa màu đen có ký hiệu “H.R.M” thu giữ của Trần Viết K.

- Một sổ thông hành xuất, nhập cảnh mang tên Trần Viết K.

- Một thẻ ATM của ngân hàng Đông Á mang tên Nguyễn Thị Thu Th.

- Một điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEL: 359239063377502 thu giữ của Nguyễn Thị Thu Th.

- Một điện thoại di động hiệu Sony màu xanh, màn hình có đường rạn nứt thu giữ của Nguyễn Thị Thu Th.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam 25.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thu Th.

Các loại vật chứng nêu trên hiện đang tạm gửi tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-KSĐT ngày 03/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngoài ra, còn có 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị Thu Th; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Viết K đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 06/QĐ-KSĐT ngày 03/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Viết K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại Điểm e, Khoản 4, Điều 194 của Bộ luật Hình sự; bị cáo

Nguyễn Thị Thu Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Khoản 1, Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm e, Khoản 4, Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Viết K tù chung thân.

Áp dụng Khoản 1, Điều 194 của Bộ luật Hình sự, Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 2 đến 3 năm tù.

Các vật chứng của vụ án xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Viết K đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mất sớm, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Đã có cơ sở để kết luận:

Trần Viết K là đối tượng nghiện ma túy, đã có nhiều tiền án về tội mua bán, tàng trữ chất ma túy. Khoảng từ giữa tháng 11 năm 2016 đến thời điểm bị bắt quả tang vào ngày 26 tháng 11 năm 2016, Trần Viết K đã 02 lần đi vào thành phố Hồ Chí Minh và ra Quảng Ninh mua ma túy (dạng tổng hợp) của một nam thanh niên và một người phụ nữ tên T đều không rõ lai lịch, sau đó đem về thành phố H bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, cụ thể như sau:

- Ngày 23/11/2016, K đã ra Quảng Ninh mua ma túy để đem về Huế tiêu thụ. Ngày 26/11/2016 chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Tổng trọng lượng ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang là 518,4048gam đều là ma túy các loại Ketamine, MDMA và Methamphetamine.

- Khoảng giữa tháng 11 năm 2016, K đã vào thành phố Hồ Chí Minh mua của một nam thanh niên (không rõ tên, địa chỉ) một gói ma túy tổng hợp (dạng khay) giá 17.000.000 đồng, một gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 8.000.000 đồng và 40 viên ma túy tổng hợp (dạng thuốc lắc) với giá 10.000.000 đồng.

Số ma túy này, Trần Viết K đã bán cho một số đối tượng nghiện ma túy và cho Th một ít ma túy tổng hợp để Th sử dụng, số còn lại K cất giấu tại nhà trọ mình ở và trong cốp xe mô tô 75B1-269.71. Sau khi được K cho ma túy, Th sử dụng một ít, số còn lại, Th cất giấu trong túi xách của mình. Vào chiều ngày 26 tháng 11 năm 2016, khi Th điều khiển xe mô tô 75B1-269.71 về tại phòng trọ ở 103 HTL, phường AT, thành phố H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC47) Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang. Tổng trọng lượng ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong túi xách của Th khi bắt quả tang là 4,961gam. Tuy nhiên, theo Kết luận số 361/GĐ ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, thì:

“5.2. Mẫu 08 viên nén hình trụ tròn màu trắng, một mặt có ký hiệu chữ “Y”, một mặt có ký hiệu chữ “R” thu giữ trong túi xách của Nguyễn Thị Thu Th (ký

hiệu A1) gửi giám định có tổng trọng lượng 1,6575g (một phẩy sáu năm bảy năm gam) đều không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (trong các danh mục chất ma túy quy định tại Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015 của Chính phủ) ”.

Do vậy, không có căn cứ để kết luận Trần Viết K mua bán và Nguyễn Thị Thu Th tàng trữ ma túy đối với trọng lượng 1,6575g thu giữ trong túi xách của Nguyễn Thị Thu Th. Số ma túy thu giữ trong túi xách của bị cáo Th chỉ là 3,3035 gam. Ngoài ra, thu giữ trong cốp xe mô tô 75B1-269.71 là 3,9045gam ma túy. Số ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Viết K có tổng trọng lượng 16,5811g (mười sáu phẩy năm tám một gam), đều là Ketamine.

Ngoài ra, Trần Viết K đã bán cho một số đối tượng nghiện ma túy sau:

- Khoảng giữa tháng 11 năm 2016, K bán cho Đỗ Trọng T một lần 10 viên ma túy tổng hợp (dạng thuốc lắc) với giá 350.000 đồng/ 01 viên. Thu lợi bất chính số tiền 3.500.000 đồng

- Khoảng giữa tháng 11 năm 2016, K bán cho S (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) một lần 02 viên ma túy tổng hợp (dạng thuốc lắc) với giá 400.000 đồng/01 viên. Thu lợi bất chính số tiền 800.000 đồng

- Khoảng giữa tháng 11 năm 2016, K bán cho T (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) một lần 04 viên ma túy tổng hợp (dạng thuốc lắc) với giá 350.000 đồng/ 01 viên. Thu lợi bất chính số tiền 1.400.000 đồng.

Như vậy, loại trừ số ma túy bị cáo đã bán cho các đối tượng nghiện ma túy không xác định được, tổng trọng lượng ma túy 2 lần Trần Viết K đã mua bán là 542,1939 gam, gồm: số ma túy mua ở Quảng Ninh mang về bị bắt quả tang 518,4048gam, số ma túy thu giữ trong quá khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Viết K 16,5811g, số ma túy K cho bị cáo Th sau đó Th tàng trữ trong túi xách 3,3035 gam, số ma túy K cất giấu trong cốp xe 3,9045 gam. Đây là ma túy các loại Ketamine, MDMA và Methamphetamine.

Quá trình mua bán ma túy, K đã thu lợi bất chính với tổng số tiền 8.350.000đ

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Th đã được Trần Viết K cho ma túy để sử dụng cá nhân và đã tàng trữ số ma túy này. Cơ quan điều tra bắt quả tang và đã thu giữ trong túi xách của Th tổng trọng lượng là 4,961 gam (bốn phẩy chín sáu một gam), trong đó, 1,6575g không phải là ma túy thường gặp. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh rút kết luận truy tố về phần này là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, tổng trọng lượng ma túy Nguyễn Thị Thu Th tàng trữ là 4,961 gam - 1,6575 gam = 3,3035 gam. Đây là ma túy các loại Ketamine, MDMA và Methamphetamine. Đối với số ma túy 3,9045 gam cất giấu trong cốp xe mô tô 75B1-269.71 là của Trần Viết K cất giấu nhằm bán lại, Th hoàn toàn không biết việc K cất giấu ma túy trong xe nên không có cơ sở để xử lý.

Với những hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Viết K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm e, Khoản 4, Điều 194 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Thu Th về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1, Điều 194 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, số lượng ma túy mua bán rất lớn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là rất nguy hiểm, gây hậu quả rất xấu cho xã hội, vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, thế nhưng vì háms lợi, vì thỏa mãn cơn nghiện của mình, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, tìm cách mua bán, tàng trữ các chất ma túy là MDMA, Methamphetamine và Ketamine nhiều lần, bán cho nhiều người. Việc mua bán, tàng trữ ma túy diễn ra liên tục trong thời gian dài. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương mà còn gây ra nhiều hậu quả xấu khác cho xã hội. Hiện nay tình hình mua bán ma túy diễn ra rất phức tạp, khắp các địa phương trên cả nước, mức độ ngày càng nghiêm trọng. Để góp phần làm giảm thiểu và đi đến ngăn chặn loại tội phạm này, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Viết K là đối tượng đã trực tiếp nhiều lần đi mua ma túy của các đối tượng không rõ lai lịch ở thành phố Hồ Chí Minh và Quảng Ninh đem về Huế bán kiếm lời và đưa cho bị cáo Th tàng trữ để sử dụng, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Tổng trọng lượng ma túy Trần Viết K mua bán là 542,1939 gam là số lượng rất lớn. Hành vi nêu trên của bị cáo K đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp mua bán các chất ma túy khác ở thể rắn từ 300 gam trở lên nên đã phạm vào Điểm e, Khoản 4, Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần, có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là những tình tiết tăng nặng được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo liên tục vi phạm pháp luật từ năm 1991 đến nay, trong đó có 02 tiền án liên quan đến tội phạm ma túy, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì vậy, bị cáo K phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt cao nhất trong vụ án, cần phải có hình phạt rất nghiêm khắc dành cho bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian dài để giáo dục, răn đe.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Th được K cho ma túy sử dụng, bị cáo đã sử dụng một phần, số còn lại, Th tàng trữ trong túi xách của mình với tổng trọng lượng là 3,3035 gam nên đã phạm Khoản 1, Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt từ 01 năm đến 5 năm, nhẹ hơn so với mức hình phạt quy định tại Khoản 1, Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Khoản 3, Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Th.

Khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét cho cả 2 bị cáo là đã khai báo thành khẩn, rõ ràng hành vi phạm tội của mình, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình

sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thu Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

* Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền thu lợi bất chính 8.350.000đ mà bị cáo Trần Viết K thu được do mua bán ma túy mà có, cần buộc bị cáo K phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước. Số tiền này, bị cáo Nguyễn Thị Thu Th tự nguyện nộp thay nên bị cáo K không phải nộp.

* Về xử lý vật chứng:

1. Cần tịch thu tiêu hủy:

- Một gói ma túy (dạng tổng hợp) được niêm phong kín bằng giấy trắng và abwng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, 02 chữ ký ghi họ tên Trương Thanh Minh, 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Trần Nam và dòng chữ “Mẫu vật vụ Nguyễn Thị Thu Th A1, A2 bắt ngày 26/11/2016).

- Một gói ma túy (dạng tổng hợp) được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, 02 chữ ký ghi họ tên Trương Thanh Minh, 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Trần Nam và dòng chữ “Mẫu vật vụ Trần Viết K A1, A2, A3, A4, 01 gói không có ký hiệu bắt ngày 26/11/2016”.

- Đối với 01 roi điện màu đen, trên thân có dòng chữ “928 TYPE” thu giữ của Trần Viết K. Đây là roi điện mà người phụ nữ tên T nhờ K giữ hộ, theo quy định của pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì đây là công cụ hỗ trợ, cấm các cá nhân không có thẩm quyền sở hữu, sử dụng, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: Một bao ni lông, bên trong có chứa các bì ni lông có viên đỏ, một túi có quai xách màu đen, một đôi dép nhựa màu đen có ký hiệu “H.R.M” thu giữ của Trần Viết K. Đây là những vật dụng mà K sử dụng để cất dấu ma túy, không có giá trị sử dụng.

2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- Một điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEL: 355379070708135 thu giữ của Trần Viết K.

- Một điện thoại di động hiệu MassTel màu đen, có số IMEL: 911416455445607 thu giữ của Trần Viết K.

Đây là phương tiện Trần Viết K dùng để liên lạc trong việc mua bán ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

3. Trả lại cho bị cáo Trần Viết K:

- Một sổ thông hành xuất, nhập cảnh mang tên Trần Viết K.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Viết K

4. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Th:

- Một thẻ ATM của Ngân hàng Đông Á mang tên Nguyễn Thị Thu Th; Một điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEL: 359239063377502; Một điện thoại di động hiệu Sony màu xanh, màn hình có đường rạn nứt; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị Thu Th

5. Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 25.000.000 đồng: Không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Th. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu Th tự nguyện trích trong số tiền này 8.350.000đ để nộp thay cho bị cáo K, số tiền còn lại 16.650.000 đồng trả lại cho bị cáo Th, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các loại vật chứng nêu trên hiện đang tạm gửi tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-KSĐT ngày 03/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị Thu Th; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Viết K đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Viết K, Nguyễn Thị Thu Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Viết K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thị Thu Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm e, Khoản 4, Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Tiểu mục 3.4 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Trần Viết K (tên gọi khác: Bành) tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/8/2016.

Áp dụng Khoản 1, Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Th 3 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27 tháng 11 năm 2016.

* Về trách nhiệm dân sự

Buộc bị cáo Trần Viết K phải nộp lại số tiền 8.350.000đ để sung công quỹ Nhà nước. Số tiền này, bị cáo Nguyễn Thị Thu Th tự nguyện nộp thay nên bị cáo K không phải nộp.

* Về xử lý vật chứng:

1. Tịch thu tiêu hủy:

- Một gói ma túy (dạng tổng hợp) được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, 02 chữ ký ghi họ tên Trương Thanh Minh, 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Trần Nam và dòng chữ “Mẫu vật vụ Nguyễn Thị Thu Th A1, A2 bắt ngày 26/11/2016).

- Một gói ma túy (dạng tổng hợp) được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, 02 chữ ký ghi họ tên Trương Thanh Minh, 02 (hai) chữ ký ghi họ tên Trần Nam và dòng chữ “Mẫu vật vụ Trần Viết K A1, A2, A3, A4, 01 gói không có ký hiệu bắt ngày 26/11/2016”.

- Một roi điện màu đen, trên thân có dòng chữ “928 TYPE” thu giữ của Trần Viết K.

- Một bao ni lông, bên trong có chứa các bì ni lông có viền đỏ, một túi có quai xách màu đen, một đôi dép nhựa màu đen có ký hiệu “H.R.M” thu giữ của Trần Viết K.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- Một điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEL: 355379070708135 thu giữ của Trần Viết K.

- Một điện thoại di động hiệu MassTel màu đen, có số IMEL: 911416455445607 thu giữ của Trần Viết K.

2. Trả lại cho bị cáo Trần Viết K:

- Một sổ thông hành xuất, nhập cảnh mang tên Trần Viết K.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Viết K.

3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Th:

- Một thẻ ATM của Ngân hàng Đông Á mang tên Nguyễn Thị Thu Th; Một điện thoại di động hiệu Iphone, có số IMEL: 359239063377502; Một điện thoại di động hiệu Sony màu xanh, màn hình có đường rạn nứt; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị Thu Th

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam 16.650.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các loại vật chứng nêu trên hiện đang tạm gửi tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-KSĐT ngày 03/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Thị Thu Th; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Viết K đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Viết K, Nguyễn Thị Thu Th mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp;
- Phòng PV2 – CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- Các bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Lưu HS;
- Lưu Tòa HS, Tổ HCTP, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THANH LỘC